

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS-ST

Ngày: 22/01/2018

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Lê Thị Thanh Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 251/2016/TLST-DS ngày 05/12/2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 04/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1959; Địa chỉ: thôn N, xã BN, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Vào năm 2013, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S bán cho bị đơn chị Phạm Thị Thùy L 01 chiếc xe mô tô hiệu loại Dream lùn, với giá 6.800.000đ và thỏa thuận trả góp, với lãi suất thỏa thuận; tại bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 01/4/2014 bà L còn nợ của bà với số tiền 3.400.000đ. Nay nguyên đơn Bà Hồ Thị Thanh S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà

Phạm Thị Thùy L phải thanh toán số tiền gốc 3.400.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1,125%/tháng tính từ ngày 01/4/2014 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai lập ngày 22/01/2018, bị đơn bà Phạm Thị Bích L trình bày: Vào năm 2013, bị đơn có mua của bà Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream lùn với giá 6.800.000đ, trả trước 1.800.000đ còn lại 5.000.000đ thỏa thuận trả góp với lãi suất thỏa thuận với tổng số tiền trả gốc và lãi phải trả là 6.000.000đ. Sau khi mua xe về gia đình bà chỉ sử dụng được 01 tháng thì hư hỏng nên giao trả lại cho bà S và bà S đã thu lại chiếc xe trên và nói chỉ cần trả chiếc xe trên nên nay bà không còn nợ tiền gì của bà S.

Bà S đã đưa ra bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 01/4/2014 bà còn nợ của bà S với số tiền 3.400.000đ. Tuy nhiên theo hồ sơ bà S cung cấp cho Tòa án là giấy nhận nợ bằng tờ giấy photo không phải tờ giấy gốc mà các bên đã ký nhận. do đó để đảm bảo cho quyền lợi của bà sau này để bà S không tiếp tục photo tờ giấy đó tiếp tục khởi kiện bà nữa hoặc dùng tờ giấy gốc tiếp tục khởi kiện do vậy này bà S không cung cấp được giấy gốc thì bà không chấp nhận trả cho bà S số nợ trên.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải và công khai việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn bà Phạm Thị Thùy L có mặt và giữ nguyên ý kiến trình bày trên và không chấp nhận việc bà S yêu cầu bà trả số nợ 3.400.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật là 1.125%/ tháng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Năm 2013, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S và bị đơn Phạm Thị Thùy L có thỏa

thuận mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream lùn với giá 6.800.000đ bà L đưa trước 1.800.000đ còn lại 5.000.000đ tiếp tục trả lãi với lãi suất các bên thỏa thuận; tuy nhiên theo bị đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày sau khi mua chiếc xe mô tô trên, gia đình bà chỉ sử dụng 01 tháng thì hư hỏng nên đã đem trả chiếc xe đã mua cho bà S thì xem như đã cản trừ nợ cho bà S và không còn nợ khoản tiền nào của bà S.

Theo giấy nhận nợ lập ngày 01 tháng 4 năm 2014 bản photo mà nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S cung cấp thì tính đến ngày 01/4/2014 bà L còn nợ bà S số tiền 3.400.000đ thể hiện chữ ký của các bên là bà L và bà S nhưng nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S không cung cấp cho Tòa án bản gốc hợp đồng mua bán xe được ký kết giữa bà với bà L và cũng như giấy nhận nợ mà bà S và bà L lập ngày 01/4/2014 không phải giấy tờ gốc mặc dù Tòa án đã yêu cầu bà Hồ Thị Thanh S phải cung cấp chứng cứ giấy tờ gốc của giấy nhận nợ lập ngày 01/4/2014 nhưng bà S không cung cấp; việc bà S không cung cấp bản gốc của giấy nhận nợ là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, tại phiên tòa bà L thừa nhận giữa bà với bà S có giao dịch mua bán chiếc xe mô tô nhưng sau khi mua bán xe xong do chiếc xe trên không sử dụng được bà đã trả lại cho bà S thì xem như đã cản trừ nghĩa vụ trả nợ đối với bà S; việc bà S cung cấp giấy nợ bằng tờ giấy photo để yêu cầu bà trả số tiền 3.400.000đ thì bà không chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh S bằng tờ giấy nợ bản photo là không căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh S về số nợ 3.400.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2014 đến nay.

Về khoản lãi suất của bà S yêu cầu: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi quá hạn theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải tính lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố là 9%/năm tại Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010; thời gian kể từ ngày 01/4/2014 cho đến ngày xét xử vụ án (ngày 23/01/2018) là 03 năm, 09 tháng, 21 ngày x 9%/năm x 150% x 3.400.000 đồng = 1.748.025đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn, không trăm hai lăm đồng*) tiền lãi.

Về án phí: Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 93, Điều 95, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 428 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 8 năm 2014 đối với yêu cầu khởi kiện bà Phạm Thị Thùy L với tổng số tiền 5.148.025đ (*Năm triệu một trăm bốn mươi tám*

ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng); trong đó gốc 3.400.000đồng và lãi là 1.748.025đồng.

Về án phí: Áp dụng vào Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S phải chịu 257.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Hồ Thị Thanh S đã nộp 100.000đồng, theo phiếu thu số: 04424, ngày 28/11/2016, tại Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Tuy Hòa nên bà S còn phải tiếp tục nộp 157.000đ (*Một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Phước Hiệu